

Số: **10** /2017/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày **04** tháng **5** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Danh mục số hiệu đường bộ thuộc cấp tỉnh quản lý
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 và Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục số hiệu đường bộ thuộc cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Trách nhiệm của các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thị xã

1. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) tổ chức quản lý, khai thác sử dụng và bảo trì hệ thống đường bộ thuộc cấp tỉnh quản lý theo quy định pháp luật.

2. Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Sở Giao thông vận tải thực hiện công tác quy hoạch, quản lý sử dụng đất công trình đường bộ.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phối hợp Sở Giao thông vận tải xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp và duy tu, sửa chữa công trình đường bộ theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp Sở Giao thông vận tải quản lý, bảo trì đường bộ theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2017 và thay thế Quyết định số 45/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Danh mục số hiệu đường bộ thuộc cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Tiền Giang./

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB);
- Website Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc VN tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Cổng Thông tin điện tử, Công báo tỉnh;
- VPUB: CVP, PVP Nguyễn Hữu Đức, Các phòng nghiên cứu;
- Lưu: VT, Nguyên.

20

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Anh Tuấn

DANH MỤC SỐ HIỆU ĐƯỜNG BỘ THUỘC CẤP TỈNH QUẢN LÝ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

TT	Tên đường	Số hiệu đường bộ	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Ghi chú
	TOÀN TỈNH: (33 tuyến)				478,707	
1	Đường tỉnh 861	ĐT.861	Quốc lộ 1 (Ngã ba xã An Thái Đông, huyện Cái Bè)	Ngã sáu (xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè)	15,300	
2	Đường tỉnh 862	ĐT.862	Quốc lộ 50 (xã Long Chánh, cạnh Bến xe thị xã Gò Công)	Đền đỏ (xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông)	21,140	
3	Đường tỉnh 863	ĐT.863	Quốc lộ 1 (Ngã ba Lộ Mới - xã Hậu Thành, huyện Cái Bè)	Ngã sáu (xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè)	15,733	
4	Đường tỉnh 864	ĐT.864	Đường vào mố 1 cầu Bình Đức (đường Lê Thị Hồng Gấm – thành phố Mỹ Tho)	Đường tỉnh 875 (Thị trấn Cái Bè)	34,554	
5	Đường tỉnh 865	ĐT.865	Giáp ranh tỉnh Long An (xã Phú Mỹ, huyện Tân Phước)	Cầu Bằng Lăng (Giáp ranh tỉnh Đồng Tháp - xã Hậu Mỹ Bắc B, huyện Cái Bè)	47,061	
6	Đường tỉnh 866	ĐT.866	Quốc lộ 1 (Ngã ba xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành)	Đường tỉnh 865 (xã Phú Mỹ, huyện Tân Phước)	9,822	

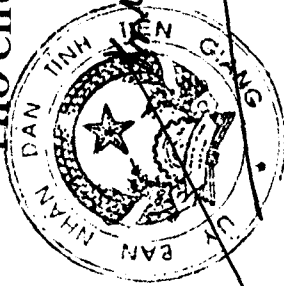
TT	Tên đường	Số hiệu đường bộ	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Ghi chú
7	Đường tỉnh 866B	DT.866B	Đường tỉnh 866 (Ngã ba Việt Kiều - xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành)	Kinh Năng (xã Tân Lập, huyện Tân Phước)	5,340	
8	Đường tỉnh 867	DT.867	Quốc lộ 1 (Ngã ba Long Định – huyện Châu Thành)	Cầu ngã 5 Hoàng Gia (ranh Long An - xã Thạnh Mỹ, huyện Tân Phước)	23,160	
9	Đường tỉnh 868	DT.868	Cầu Hai Hát (giáp ranh tỉnh Long An - xã Phú Cường, huyện Cai Lậy)	Bến dò Thủy Tây (giáp sông Tiền - xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy)	28,246	
10	Đường tỉnh 869	DT.869	Quốc lộ 1 (Ngã ba An Cư - huyện Cai Bè)	Đường tỉnh 865 (xã Hậu Mỹ Bắc B, huyện Cai Bè)	19,764	
11	Đường tỉnh 870	DT.870	Quốc lộ 1 (Ngã tư Đồng Tâm - xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho và xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành)	Đường tỉnh 864 (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho và xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	5,712	
12	Đường tỉnh 870B	DT.870B	Quốc lộ 1 (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	Đường tỉnh 864 (Khu Công nghiệp Mỹ Tho - xã Trung An)	4,506	
13	Đường tỉnh 871	DT.871	Ngã tư Nguyễn Văn Côn (Phường 3, thị xã Gò Công)	Cảng cá (thị trấn Vàm Láng)	13,236	
14	Đường tỉnh 871B	DT.871B	Quốc lộ 50 (xã Tân Trung, thị xã Gò Công)	Đê sông Soài Rạp (xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông)	7,330	Tuyến mới xây dựng

TT	Tên đường	Số hiệu đường bộ	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Ghi chú
15	Đường tỉnh 871C	ĐT.871C	Ngã tư Bình An (xã Long Thuận, thị xã Gò Công)	Đê biển xã Tân Điền (huyện Gò Công Đông)	11,180	Nâng cấp từ Đường huyện 03
16	Đường tỉnh 872	ĐT.872	Quốc lộ 50 (Ngã ba Hòa Đồng - thị trấn Vĩnh Bình)	Đường tỉnh 877 (Ngã ba Bến đồ Cả Chốt - xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây)	7,363	
17	Đường tỉnh 873	ĐT.873	Quốc lộ 50 (Ngã ba xã Thành Công, huyện Gò Công Tây và xã Long Chánh, thị xã Gò Công)	Quốc lộ 50 (xã Bình Đông, thị xã Gò Công)	13,575	
18	Đường tỉnh 873B	ĐT.873B	Quốc lộ 50 (xã Long Chánh, thị xã Gò Công)	Đường đê sông Vàm Cỏ (xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông)	17,588	Nâng cấp bỏ sung Đường huyện 01 và đường áp 5 Tân Phước
19	Đường tỉnh 874	ĐT.874	Quốc lộ 1 (Ngã ba Khu di tích Ấp Bắc - xã Diêm Hy, huyện Châu Thành)	Đường gom cầu Chùa Phật Đá (thị trấn Mỹ Phước)	8,055	
20	Đường tỉnh 874B	ĐT.874B	Quốc lộ 1 (Ngã ba Nhị Quý - thị xã Cai Lậy)	Cầu Mỹ Long (xã Mỹ Long, huyện Cai Lậy)	5,040	
21	Đường tỉnh 875	ĐT.875	Quốc lộ 1 (Ngã ba Văn Cang - xã Phú An, huyện Cai Lậy)	Bến sông Tiền (thị trấn Cái Bè)	4,690	
22	Đường tỉnh 875B	ĐT.875B	Quốc lộ 1	Bến đò Hiệp Đức (nhánh sông cù	10,887	

TT	Tên đường	Số hiệu đường bộ	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Ghi chú
	(Đ.Giồng Tre)		(xã Bình Phú, huyện Cai Lậy)	lao Tân Phong - xã Hiệp Đức, huyện Cai Lậy)		
23	Đường tỉnh 876	ĐT.876	Quốc lộ 1 (Ngã ba Đông Hòa - huyện Châu Thành)	Đường tỉnh 864 (Ngã ba Tây Hòa - xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	8,600	
24	Đường tỉnh 877	ĐT.877	Đường tỉnh 862 (phường 5 và xã Long Hòa, thị xã Gò Công)	Quốc lộ 50 (Ngã ba An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo)	27,297	
25	Đường tỉnh 877B	ĐT.877B	Đường tỉnh 877 (xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo)	Giáp biên Đông (xã Phú Tân, huyện Tân Phú Đông)	35,768	
26	Đường tỉnh 877E	ĐT.877E	Kênh Chợ Gạo (Bến đò Quơn Long - huyện Chợ Gạo)	Đường tỉnh 877 (xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo)	8,257	Nâng cấp từ Đường huyện 21 và đường Bình Thủy
27	Đường tỉnh 878 (Đ.Đông Kênh Năng)	ĐT.878	Đường nhánh cao tốc Đồng Tâm (xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành)	Đường tỉnh 865 (xã Hưng Thạnh, huyện Tân Phước)	13,480	Tuyến xây dựng mới
28	Đường tỉnh 878B	ĐT.878B	Quốc lộ 1 (Ngã ba Hòa Tịnh - xã Tân Lý Tây và xã Tân Hương, huyện Châu Thành)	Đường tỉnh 879B (xã Tân Bình Thạnh, huyện Chợ Gạo)	8,700	
29	Đường tỉnh 878C	ĐT.878C	Quốc lộ 1 (Ngã tư Lương Phú - xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành)	Đường tỉnh 879 (Chợ Bến Tranh - xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo)	1,293	
30	Đường tỉnh 879	ĐT.879	Đường Nguyễn Văn Giắc (thành phố Mỹ Tho)	Giáp ranh tỉnh Long An (xã Trung Hòa, huyện Chợ Gạo)	15,358	

TT	Tên đường	Số hiệu đường bộ	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Ghi chú
31	Đường tỉnh 879B	ĐT.879B	Đường Nguyễn Trung Trực (thành phố Mỹ Tho)	Giáp ranh tỉnh Long An (xã Tân Bình Thạnh, huyện Chợ Gạo)	13,434	
32	Đường tỉnh 879C	ĐT.879C	Quốc lộ 50 (xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo)	Giáp ranh tỉnh Long An (xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo)	6,590	
33	Đường tỉnh 879D (Đ.Chợ Gạo – Cần Đước)	ĐT.879D	Quốc lộ 50 (xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo)	Giáp ranh tỉnh Long An (cầu Rạch Tràm - xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	10,648	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Anh Tuấn